

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC VẬT TƯ

No	Description	Part Number Hùng Tra	Unit	Qty	QSK60	Chỉ chú	Note
	Vessel 10 (Phụ Tùng cho công việc tháo mở bảo dưỡng theo yêu cầu của VR 02 động cơ ME KTA38M2- 33211361						
I	Phục vụ tháo mặt quy lát						
2	Upper Engine Gasket Set (Bộ gioăng đại tu trên)	4295803	Kit	2	x		Dùng cho 02 máy
3	Bộ gioăng đại tu dưới	4089848	Kit	2	x		Dùng cho 02 máy
4	Piston Ring Kit - Standard (Bộ xéc măng)	4955976	psc	2	x		dùng cho 02 xi lanh
5	Bộ gioăng xilanh	5633313	kit		x		bảo gồm 3 cái bên dưới (không bán lẻ bán 6 cái 1)
6	Gioăng xilanh	3011076	psc	6	x		
4	Gioăng xilanh	3014668	psc	6	x		
5	Gioăng xilanh	3081489	Pcs	6	x		
7	Main Bearing (Standard) Set - Standard (Bộ bạc trục cơ)	AR12250	set	1			không bán lẻ bán cả bộ
8	Connecting Rod Bearing (Bạc tay biên)	3650900	psc	4			dùng cho 2 xi lanh
9	Bạc đầu nhô tay biên	3043909	psc	2			dùng cho 2 xi lanh
10	(O-ring) Gioăng cho 01 kim phun	193736	psc	72			mỗi vòi phun có 3 cái O Ring có 24 vòi phun
11	O-ring Seal (Gioăng hành lang hồi nước làm mát mặt máy)	3028291	psc	16			
12	Exhaust Manifold Gasket (Gioăng hành lang khí xả)	3966349	psc	24			Dùng cho 02 động cơ
13	Exhaust Clamp Seal (Gioăng làm kín ống nối hành lang khí xả)	3966350	psc	8			Dùng cho 02 động cơ
II	Maintenance Procedure at 6000 hrs						
15	Injector (Kim Phun)	3609962	psc				
III	Top Over haul						
17	Cylinder Head Rebuild Kit	5579045	set	1			cho 1 xi lanh
IV	Switches of Main Engine.(Option No.EC8229)						
1	Lubricating oil press sensor (Option No.EC8229)	4927797	psc	1			
2	Coolant temperature switch (Option No.EC8230)	4917761	psc	1			
3	Magnetic Pickup	3034572	psc	1			
4	Engine Speed Sensor	4327236	psc	2			
5	Pressure Transmitter: (MBS 33M 060G3928) Range Pa:0-6bar	4927803	psc	2			
6	Temperature sensor	3974647	psc	2			
7	Temperature Sensor (Exhaust Gas)	4903202	psc	2			
V	Heat Exchanger of Main Engine (Option No.HX6124)						
1	Seal, Oring	3393303	psc	4			
2	Seal, Oring	5445824	psc	8			
3	Seal, Oring	3101661	psc	4			
4	Seal, Oring	3028291	psc	4			
5	Seal, Oring	3035027	psc	2			
6	Seal, Oring	3101662	psc	4			
7	Seal, Oring	120554	psc	2			
8	Oring	3957528	psc	4			
9	Oring	3957529	psc	2			
10	Gasket, cooler plate	4078967	psc	4			
11	Gasket, cooler plate	4078971	psc	2			
VI	Water Pump of Main Engine (Option No.BP6110)						
1	Bearing, Ball	S 16054	psc	2			
2	Bearing, Ball	S 16069	psc	2			
3	Seal, Oil	3643960	psc	4			
4	Seal, Water pump	3634007	psc	4			
5	Ring, Retaining	70183	psc	2			
6	Ring, Retaining	3175573	psc	2			
7	Water Pump Shaft	3643961	psc	2			
8	Water Pump Gasket	206193	psc	2			
9	Support Gasket	206416	psc	2			
10	Water Pump Gasket	206455	psc	2			
VII	Sea Water Pump of Main Engine (Option No.SW6023)						
1	Seal, O ring	3033248	psc	8			
2	Seal, O ring	3348896	psc	8			
	Seal, Oil	4314522	psc	2			
	Seal, Water pump		psc				
	Bearing, Ball		psc				
VIII	COOLANT for ME (Fleet guard,PG Plus)						
1	Engine Coolant Premix	CC2869	Thùng	10			
IX	Alternator of Main Engine						

1	Belt, V Ribbed	5412990	pse	2		
---	----------------	---------	-----	---	--	--